

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2018/HNGĐ-PT
Ngày 20 - 3 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung.

Do Bản hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 98/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị K, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Diệp Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tà Thị C, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị.*

(Chị K, anh H có mặt; bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2013 chị và anh Diệp Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nguyên nhân ly hôn theo chị K xác định là do anh H không lo làm ăn và thiếu nợ người khác nhiều lần, chị đã khuyên bảo nhưng anh H không sửa đổi. Anh chị đã sống ly thân được khoảng 04 tháng. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh H nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Diệp Tường V, sinh ngày 16/7/2014 hiện đang sống chung với chị K. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị K xác định tài sản chung vợ chồng gồm có 50.000.000 đồng và 08 chiếc vòng có trọng lượng 05 chỉ vàng 18k, hiện chị K đang quản lý. Khi ly hôn chị yêu cầu chia đôi số tiền 50.000.000 đồng, còn 05 chỉ vàng 18k chị không đồng ý chia.

Về nợ chung: Chị K xác định vợ chồng có nợ 01 chung hui chết, dây hui khui vào năm 2014 (không nhớ rõ ngày tháng) do bà Tạ Thị C làm chủ, hui 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, dây hui có 57 chung, khui được 11 kỳ thì chị hốt hui. Hiện tại còn nợ bà C 21 kỳ hui chết bằng số tiền 21.000.000 đồng. Khi ly hôn chị yêu cầu anh H có trách nhiệm cùng trả số tiền nợ hui với chị.

Bị đơn anh Diệp Văn H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị K về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên, về con chung khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu V, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung anh yêu cầu chia đôi số tiền 50.000.000 đồng và 08 chiếc vòng có trọng lượng 05 chỉ vàng 18k. Về nợ chung anh đồng ý trả cho bà C số tiền 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị C trình bày: Vào ngày 10/9/2014 âm lịch chị K có tham gia 01 chung hui có giá 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, tổng số có 57 chung do bà làm chủ hui. Đến kỳ thứ 11 thì chị K hốt hui, đã đóng được một số chung hui chết, nay số kỳ hui còn nợ lại bà là 21.000.000 đồng nên bà yêu cầu anh H và chị K cùng có trách nhiệm trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất thỏa thuận nợ chung của bà C thì chị K có trách nhiệm phải trả 11.000.000 đồng, anh H có trách nhiệm phải trả 10.000.000 đồng.

Từ nội dung trên tại Bản án số: 98/2017/HNGĐ-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị K và anh Diệp Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Diệp Tường V sinh ngày 16/7/2014 cho chị Lê Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Diệp Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Trong thời gian con chung của anh chị chưa đủ 18 tuổi, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, chị K có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung:

- Chia cho chị Lê Thị K số tiền 25.000.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 18k. Hiện chị K đang quản lý được giữ nguyên.

- Chia cho anh Diệp Văn H số tiền 25.000.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 18k. Buộc chị K có trách nhiệm giao trả lại cho anh H.

4. Về nợ chung:

- Buộc chị Lê Thị K có trách nhiệm giao trả cho bà Tạ Thị C số tiền 11.000.000 đồng.

- Buộc anh Diệp Văn H có trách nhiệm giao trả cho bà Tạ Thị C số tiền 10.000.000 đồng.

5. Về án phí:

- Chị Lê Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân, gia đình. Và 1.050.000 đồng án phí chia tài sản. Chị K đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006707, ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, được chuyển thu án phí. Chị K còn phải nộp tiếp số tiền 1.050.000 đồng.

- Anh Diệp Văn H phải nộp án phí chia tài sản là 1.100.000 đồng. Anh H đã dự nộp số tiền 1.023.000 đồng theo biên lai thu số 0006773, ngày 25/10/2017 được chuyển thu án phí, anh H còn phải nộp tiếp số tiền 77.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự và trách nhiệm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 98/2017/HNGĐ-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 98/2017/HNGĐ-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến tranh luận của các đương sự, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Tại quyết định của bản án sơ thẩm đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị K và anh Diệp Văn H; giao cháu Diệp Tường V, sinh ngày 16/7/2014 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng; và phân chia tài sản chung cũng như trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung cho chị K và anh H. Xét thấy, chị K và anh H không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với các nội dung này nên các nội dung này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc cấp sơ thẩm có vi phạm khi tính án phí: Hội đồng xét xử xét thấy, khi giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng chị K và anh H, cấp sơ thẩm xác định anh H và chị K có tài sản chung gồm: 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 18k (giá vàng 18k tại thời điểm tranh chấp là 2.800.000 đồng/01chỉ); nợ chung là 21.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm nhận định chia đôi tài sản chung và nợ chung của vợ chồng là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật. Theo đó, chia cho chị K số tiền 25.000.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 18k, chị K có trách nhiệm trả nợ cho bà C là 11.000.000 đồng. Chia cho anh H số tiền 25.000.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 18k, anh H có trách nhiệm trả nợ cho bà C là 10.000.000 đồng.

[4] Căn cứ vào điểm b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án quy định: “*Trường hợp đương sự đề nghị chia tài sản chung, chia di sản thừa kế mà cần xem xét việc thực hiện nghĩa vụ về tài sản với bên thứ ba từ tài sản chung, di sản thừa kế đó thì:*

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản họ được chia sau khi trừ đi giá trị tài sản thực hiện nghĩa vụ với bên thứ ba; các đương sự phải chịu một phần án phí ngang nhau đối với phần tài sản thực hiện nghĩa vụ với bên thứ ba theo quyết định của Tòa án.”.

[5] Đối chiếu với quy định trên thì chị K và anh H phải chịu án phí cụ thể như sau:

- Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; án phí có giá ngạch đối với tài sản được chia sau khi đã trừ nghĩa vụ là: 21.000.000 đồng x 5% = 1.050.000 đồng; án phí đối với phần tài sản thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà C là: 11.000.000 đồng x 5% = 550.000 đồng. Chị K phải chịu án phí tổng số tiền là: 300.000 đồng + 1.050.000 đồng + 550.000 đồng = 1.900.000 đồng.

- Anh H phải chịu án phí có giá ngạch đối với tài sản được chia sau khi đã trừ nghĩa vụ là: 22.000.000 đồng x 5% = 1.100.000 đồng; án phí đối với phần tài sản thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà C là: 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng. Anh H phải chịu án phí tổng số tiền là: 1.100.000 đồng + 500.000 đồng = 1.600.000 đồng.

[6] Cấp sơ thẩm không tuyên buộc chị K, anh H phải chịu án phí đối với phần tài sản phải thực hiện nghĩa vụ đối với bà C là chưa phù hợp quy định pháp luật. Do đó, có căn cứ chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và có căn cứ chấp nhận ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng đã phân tích trên.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, có căn cứ chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 98/2017/HNGĐ-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu về án phí.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[9] Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 98/2017/HNGĐ-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị K và anh Diệp Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Diệp Tường V, sinh ngày 16/7/2014 cho chị Lê Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Diệp Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung:

- Chia cho chị Lê Thị K số tiền 25.000.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 18k. Hiện chị K đang quản lý được giữ nguyên.

- Chia cho anh Diệp Văn H số tiền 25.000.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 18k. Buộc chị K có trách nhiệm giao trả lại cho anh H.

4. Về nợ chung:

- Buộc chị Lê Thị K có trách nhiệm giao trả cho bà Tạ Thị C số tiền 11.000.000 đồng.

- Buộc anh Diệp Văn H có trách nhiệm giao trả cho bà Tạ Thị C số tiền 10.000.000 đồng.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

6. Về án phí:

6.1. Án phí sơ thẩm:

Chị Lê Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình và phải chịu 1.600.000 đồng án phí có giá ngạch. Chị K đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0006707, ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Chị K còn phải nộp tiếp số tiền án phí có giá ngạch là 1.600.000 đồng.

Anh Diệp Văn H phải nộp án phí có giá ngạch là 1.600.000 đồng. Anh H đã dự nộp số tiền 1.023.000 đồng theo biên lai thu số 0006773, ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí, anh H còn phải nộp tiếp số tiền 577.000 đồng.

6.2. Án phí phúc thẩm: Chị Lê Thị K và anh Diệp Văn H không phải chịu án phí phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM (01 bản)
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện Đ (01 bản);
- Chi Cục THADS huyện Đ (01 bản);
- Đương sự (03bản);
- Lưu hồ sơ bản án, THCTP (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Nguyệt